

Bản án số: 104/2018/HS-ST

Ngày 29 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Lê Phú Cường

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Xuân M (tên gọi khác: Không), sinh năm 19xx tại Quảng Nam; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 19, phường V, quận K, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Nguyễn Thị X; bị cáo có vợ là Trần Thị Hoài U và 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

+ Ngày 19/9/2005 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Không tố giác tội phạm”;

+ Ngày 21/5/2013 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 20/4/2016 bị Công an phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2018, bị tạm giam từ ngày 02 tháng 9 năm 2018. (có mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Hoàng L – Địa chỉ: Phường Q, quận O, thành phố Đà Nẵng.
(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Hữu P – sinh năm 1995 – Nơi ĐKKHKT: Thị trấn I, huyện G,

tỉnh Gia Lai – Chỗ ở: Đường R, quận S, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

3. Ông Võ Kim A – Sinh năm 1974 – Địa chỉ: Đường P, quận K, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị X – Sinh năm 1955 - Nơi ĐKKHKT: Phường U, quận K, thành phố Đà Nẵng – Chỗ ở: Phường H, quận B, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

+ Người chứng kiến: Ông Lê Văn N – Sinh năm 1994 – Địa chỉ: Phường D, quận C, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30' ngày 24/8/2018, tại ngã tư đường Nguyễn Hoàng - Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Bùi Xuân M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ của M gồm có:

- 02 gói nilong bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng thu giữ trong túi quần trước, bên phải Bùi Xuân M đang mặc. Sau đó được niêm phong, ký hiệu là “B”.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có Imei: 355911073750761, lắp sim số: 0935 503 252.

- 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – đen, BKS: 43F1-180.05, số khung: RLCSC6JOEY051936, số máy: 5C6J051943.

Theo Kết luận giám định số 166/GĐ-MT ngày 29/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong 02 gói nilong niêm phong ký hiệu B gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể B: **2,322 gam**. Hoàn trả đối tượng giám định gồm: 1,480 gam tinh thể mẫu B và toàn bộ vỏ bao gói.

Quá trình điều tra, từ lời khai của Bùi Xuân M và các chứng cứ khác xác định: M bắt đầu sử dụng ma túy từ tháng 5 năm 2018. Khoảng 14 giờ 00' ngày 24/8/2018, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên M dùng số 0935503252 gọi cho Vũ (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) theo số 0905582459 hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá, Vũ đồng ý và nói M đến nhà Vũ ở K368 đường Hoàng Diệu, thành phố Đà Nẵng để giao dịch. Khoảng 19 giờ cùng ngày, M điều khiển xe máy hiệu Sirius, màu trắng, BKS 43F1-180.05 đến điểm hẹn gặp Vũ nhận 02 gói ma túy đá để vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc rồi lấy xe về. Khi đến ngã tư đường Nguyễn Hoàng – Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSHC ngày 08 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Bùi Xuân M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Bùi Xuân M khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, đúng tội, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị X trình bày: Điện thoại di động màu đen hiệu Samsung thuộc sở hữu của bà, khi cho M mượn điện thoại bà không biết M dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Do đó bà yêu cầu được nhận lại điện thoại.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Xuân M từ 18 tháng đến 30 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 1,480 gam mẫu B và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định theo kết luận giám định số 166/GĐ-MT ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng.

+ Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung, số imei: 355911073750761 kèm theo 01 sim mang số thuê bao 0935503252.

+ Tiếp tục tạm giữ xe mô tô ghi chữ Sirius màu trắng, BKS 43F1-180.05, số khung RLCS5C6J0EY051936, số máy 5C6J051943 do Nguyễn Hoàng L đứng tên chủ sở hữu để điều tra và xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân M thừa nhận: Khoảng 19 giờ 30' ngày 24/8/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Bùi Xuân M có hành vi tàng trữ trái phép **2,322 gam** chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích

sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi trên đây của Bùi Xuân M đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Bị cáo Bùi Xuân M nhận thức rõ tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khung hình phạt bị cáo bị truy tố, xét xử có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc nên cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4] Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Không tố giác tội phạm” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã 01 lần bị xử phạt về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Xuân M đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[7] Về quyết định hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo Bùi Xuân M mức án nghiêm khắc, phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Xuân M không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng cũng như thi hành hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 1,480 gam mẫu B và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định: Đây là vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung, số imei: 355911073750761 kèm theo 01 sim mang số thuê bao 0935503252: Điện thoại này

của bà Nguyễn Thị X, bà Xuân cho M mượn sử dụng và không biết việc M dùng điện thoại này để liên lạc mua ma túy nên trả lại cho bà Xuân là có cơ sở.

- Đối với xe mô tô ghi chữ Sirius màu trắng, BKS 43F1-180.05, số khung RLCS5C6J0EY051936, số máy 5C6J051943 đứng tên chủ sở hữu là Nguyễn Hoàng L: Xe này chủ cửa hàng xe máy Thảo Hoàng khai mua lại của Nguyễn Hoàng L và bán lại cho ông Nguyễn Hữu P nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ; ông Nguyễn Hữu P cho bị cáo M thuê lại xe. Tuy nhiên việc mua bán và cho thuê xe đều không có giấy tờ. Bị cáo M dùng xe này để đi mua ma túy. Hiện nay Nguyễn Hoàng L đã đi khỏi địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục tạm giữ xe để điều tra và xử lý sau là có cơ sở.

[10] Đối với ông Nguyễn Hữu P là người cho bị cáo M thuê xe mô tô BKS 43F1-180.05: Ông Phúc không biết M thuê xe trên đi mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với bà Nguyễn Thị X là người cho bị cáo M mượn điện thoại di động màu đen hiệu Samsung, số imei: 355911073750761 kèm theo 01 sim mang số thuê bao 0935503252: Bà Xuân không biết M dùng điện thoại trên để liên lạc mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý là có cơ sở.

[11] Đối với Vũ có hành vi bán ma túy cho Bùi Xuân M: Hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau là có cơ sở.

[12] Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Bùi Xuân M 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 1,480 gam mẫu B và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị X: 01 điện thoại di động màu đen hiệu Samsung, số imei: 355911073750761 kèm theo 01 sim mang số thuê bao 0935503252.

- Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô ghi chữ Sirius màu trắng, BKS 43F1-180.05, số khung RLCS5C6J0EY051936, số máy 5C6J051943.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 11 năm 2018).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Bùi Xuân M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Xuân M và bà Nguyễn Thị X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CATP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Thảo